

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2024

“V/v chị H xin ly hôn anh M”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Đình M.
- Ông Nguyễn Công Bằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Thảo-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ Th, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi đang tạm trú hiện nay: 434/32/15 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận G V, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Vũ Hồng M; sinh năm 1973.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ Th, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh M; chị H và anh M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 31-8-2023; bản tự khai ngày 22-12-2023 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Hồng M đã tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 20-3-1997 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Th, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi đăng ký kết hôn, chị và anh M sinh sống ở thôn Đ, xã Đ Th, huyện V, tỉnh Nam Định và vợ chồng chị đã chung sống hòa thuận hạnh phúc với

nhau đến khoảng giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách của vợ chồng không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm; ngoài ra còn do kinh tế của gia đình bị sa sút nghiêm trọng từ đó đã dẫn đến trong cuộc sống thường ngày vợ chồng thỉnh thoảng lại xảy ra xô xát với nhau nên vợ chồng chung sống với nhau không được tình cảm và không được hạnh phúc như khoảng thời gian trước đó nữa, mâu thuẫn thì ngày lại càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Mâu thuẫn của vợ chồng chị xảy ra căng thẳng và trầm trọng nhất vào khoảng tháng 12-2022 mà không thể tìm ra được tiếng nói chung. Vì vậy tháng 12-2022, chị và các con đã phải thuê nhà ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để sinh sống riêng. Sau đó một thời gian thì chị và anh M lại đoàn tụ, quay về chung sống cùng với nhau nhưng tình cảm của vợ chồng cũng không được cải thiện. Đến đầu tháng 07-2023, chị đã vào trong thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống và công tác tại Trường tiểu học Lê Văn Thọ ở địa chỉ đường Lê Đức Thọ, phường 13, quận G V, thành phố Hồ Chí Minh. Chị và anh M sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như mọi quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau từ đầu tháng 07-2023 cho đến nay. Nay mâu thuẫn của vợ chồng chị đã kéo dài và rất trầm trọng; chị cũng không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì đối với anh M nữa. Vì mục đích của hôn nhân đạt được, đời sống chung của vợ chồng chị không thể kéo dài thêm được nữa nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Hồng M.

Về con chung: Chị và anh Vũ Hồng M có 02 con chung là các cháu Vũ Hương Qu, sinh ngày 13-6-1998 và Vũ Đình Qu, sinh ngày 13-11-2003. Hiện nay cả 02 cháu Qu và Qu đều đã thành niên và có khả năng lao động tự lập được rồi. Vì vậy chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh Vũ Hồng M không có khoản nào. Vì vậy chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công nợ riêng: Chị được biết anh Vũ Hồng M có vay mượn tiền của một số người thân thích trong gia đình và một số người ở ngoài xã hội để sử dụng vào việc riêng, vào mục đích riêng của cá nhân anh ấy. Vì vậy một mình anh M phải chịu trách nhiệm về các khoản tiền mà anh ấy đã vay mượn đó, chị không có liên quan gì đến các khoản tiền mà anh M đã vay mượn đó. Nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Vì lý do công việc tại Trường tiểu học Lê Văn Thọ rất là bận, chị không thể xin phép nhà trường cho nghỉ việc để về Tòa án làm việc nhiều lần được, cộng với lại đường xá đi về Tòa án rất xa xôi. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện về mặt thời gian giải quyết vụ án cho chị và cho phép chị được vắng mặt

trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án.

\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-01-2024, bị đơn anh Vũ Hồng M trình bày: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị H đã trình bày ở trên. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm vv...Anh và chị H sống ly thân từ tháng 7-2023 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa, cũng không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị H xin ly hôn với anh thì anh không có ý kiến gì, chị H thích làm gì thì làm và chị H tự làm thủ tục ly hôn với Tòa án.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị H có 02 con chung là các cháu Vũ Hương Qu, sinh ngày 13-6-1998 và Vũ Đình Qu, sinh ngày 13-11-2003. Hiện nay cả 02 cháu Qu và Qu đều đã thành niên và có khả năng lao động tự lập được rồi. Vì vậy anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, nợ riêng và những vấn đề khác có liên quan: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đồng thời anh M xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xin vắng mặt tại phiên tòa vì điều kiện công việc quá bận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền: Xét tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cũng như trong quá trình chuẩn bị xét xử thì anh Vũ Hồng M là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã Đ Th, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Chị H và anh M đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, chị H và anh M đã sống ly thân từ tháng 7-2023 cho đến nay. Xét thấy hiện nay chị H và anh M không còn sống chung với nhau, mỗi người mỗi nơi, không liên lạc gì với nhau, thực sự không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện

các công việc gia đình, đặc biệt cả hai bên không còn thiện chí thực hiện nghĩa vụ sống chung với nhau theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về “Tình nghĩa vợ chồng”. Điều đó chứng tỏ mục đích của hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không còn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về con chung: Anh M và chị Vũ Thị H có 02 con chung là các cháu Vũ Hương Qu, sinh ngày 13-6-1998 và Vũ Đình Qu, sinh ngày 13-11-2003. Hiện nay cả 02 cháu Qu và Qu đều đã trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Chị H và anh M không yêu cầu xem xét, giải quyết về việc nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, nợ riêng và những vấn đề khác có liên quan: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về các nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Hồng M.
2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000781 ngày 22-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Đ Th;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiến**